

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày 08 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phượng**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Ba Đình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 215/2021/TL - HSST ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 254/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2021/HSST-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Trọng T**, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: 108-H2 tập thể K, phường C, quận B, thành phố H; Nơi ở: Căn hộ 0811A tòa M1 chung cư V, 29 L, phường N, quận B, thành phố H; Nghề Nghiệp: Không. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: **Nguyễn Trọng C**, sinh năm: 1962; Họ và tên mẹ: **Đỗ Thị Mai H**, sinh năm: 1966. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên vợ: **Nguyễn Ngọc Diệu L**, sinh năm 1981 (đã ly hôn). Bị cáo có 02: Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/7/2021. Tạm tha ngày 02/9/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà **Lê Thị Q**- Luật sư Công ty Luật H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 5 giờ ngày 15/7/2021, Công an phường N kiểm tra hành chính căn hộ 0811A tòa M1 chung cư V, 29 L, phường N, quận B, thành phố H. Thời điểm kiểm tra có chủ nhân căn hộ là Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thu H (bạn gái T). Qua kiểm tra thu giữ tại khe tủ phòng khách có 01 túi nilong trong chứa tinh thể màu trắng; tại tủ kệ tivi phòng khách 01 túi nilong trong có 04 viên nén màu tím hình tam giác; thu giữ tại phòng ngủ 01 đĩa tròn có chứa tinh thể màu trắng, 01 thẻ cứng kích thước 05x08cm, trên thẻ đề “PULLMAN SAIGON CENTRE”, 01 bật lửa màu đỏ, 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút, T khai số tinh thể và viên nén là ma túy tổng hợp để sử dụng một mình, chị H không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T.

Ngoài số ma túy và đồ vật trên, Cơ quan Công an còn thu giữ của Nguyễn Trọng T: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen đã qua sử dụng, trong có sim số 0941666666; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen đã qua sử dụng, trong có sim số 0972879999.

Tại bản Kết luận giám định số 5834/KLGD-PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,851 gam; 04 viên nén màu tím bên trong 01 túi nilon đều là ma túy MDMA, tổng khối lượng 1,766 gam; Tinh thể màu trắng trên 01 đĩa thủy tinh đường kính 30cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,333 gam; 01 thẻ cứng và 01 tẩu hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine*”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng T khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 10/7/2021, T đi bộ đến khu vực cổng Công viên T trên đường L, quận B, thành phố H. Tại đây, T mua 01 túi nilong ma túy loại Ketamine giá 3 triệu đồng và 04 viên nén hình tam giác màu tím của một thanh niên không quen biết với giá 2 triệu đồng. T cất số ma túy vào túi quần rồi đi về nhà và để ma túy tại tủ ngoài phòng khách. Khoảng 23 giờ ngày 14/7/2021, chị Nguyễn Thu H đến nhà T và cả hai cùng ăn, uống rượu đến khoảng 02 giờ ngày 15/7/2021 thì chị H đi ngủ, T lấy 1 phần ma túy Ketamine ra đĩa để sử dụng một mình, số còn lại ở trong túi nilong T để tại khe tủ phòng khách. T không nói cho chị H biết việc tàng trữ và sử dụng ma túy. 5 giờ sáng cùng ngày, tổ công tác công an phường N kiểm tra hành chính căn hộ, phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định 02 điện thoại Iphone 11 Pro màu đen thu giữ của Nguyễn Trọng T không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho T.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Trọng T phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho Nguyễn Trọng T nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thu H, quá trình điều tra xác minh xác định chị H không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Nguyễn Trọng T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 5 giờ ngày 15/7/2021, tại căn hộ 0811A tòa M1 chung cư V, 29 L, phường N, quận B, thành phố H, Nguyễn Trọng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,184 gam Ketamine và 1,766 gam ma túy loại MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon có khối lượng 1,851 gam là ma túy loại Ketamine; 04 (bốn) viên nén màu tím bên trong 01 túi nilon có tổng khối lượng 1,766 gam đều là ma túy loại MDMA; 01 thẻ cứng có dính ma túy loại Ketamine; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có tinh thể màu trắng trên đĩa thủy tinh đường kính 30cm có khối lượng 0,333 gam ma túy loại Ketamine; 01 bật lửa màu đỏ theo biên bản bàn giao vật chứng số 16 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng theo biên bản bàn giao vật chứng số 16 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Người bào chữa cho bị cáo T có quan điểm thể hiện trong bản luận cứ như sau:

Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đề nghị. Hành vi của bị cáo T thực hiện đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Thứ nhất: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Thứ hai: Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và có những hành động giúp các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, ngăn

chặn các tội phạm khác, cụ thể: Ngày 28/9/2021 căn cứ vào nguồn tin tố giác tội phạm của bị cáo T; Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận T đã bắt giữ đối tượng Trần P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại số 7 ngõ 128 A, phường Y, quận T, thành phố H. Căn cứ điểm b mục 5 Nghị quyết 01/2000 quy định về tình tiết giảm nhẹ lập công chuộc tội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS;

Thứ ba: Gia đình bị cáo có bố bị cáo là ông Nguyễn Trọng C có thời gian tham gia chiến đấu chống Tàu trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc từ năm 1980 đến năm 1985 theo Quyết định ra quân số 59 ngày 30/5/1985 ; Bác ruột bị cáo là ông Nguyễn Trọng Q được Nhà nước trao tặng giấy khen, huân huy chương và hiện nay là thương binh loại A. Căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS và điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000 đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS;

Thứ tư: Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo đang là trụ cột chính trong gia đình nuôi cha già, 02 con nhỏ và chăm sóc vợ bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, ung thư cấp độ 3B.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội ở lại với gia đình trong giai đoạn khó khăn này.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 5 giờ ngày 15/7/2021, tại căn hộ 0811A tòa M1 chung cư V, 29 L, phường N, quận B, thành phố H, Nguyễn Trọng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,184 gam Ketamine và 1,766 gam ma túy loại MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý

chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, khi mà tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, bởi chất ma túy là chất gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo đã lập công trong việc tố giác tội phạm về Ma túy đối với đối tượng Trần P tại Công an quận T. Gia đình bị cáo có bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Trọng C có thời gian tham gia chiến đấu chống Tàu trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc từ năm 1980 đến năm 1985 theo Quyết định ra quân số 59 ngày 30/5/1985; Bác ruột bị cáo là ông Nguyễn Trọng Q được Nhà nước trao tặng giấy khen, huân huy chương và hiện nay là thương binh loại A. Bị cáo đang là trụ cột chính trong gia đình nuôi cha già, 02 con nhỏ nên áp dụng quy định tại điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về nhân thân người phạm tội: Là thanh niên đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Trọng T không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường, mà cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành

công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 16 đến 20 tháng tù là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo Nguyễn Trọng T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung- phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon có khối lượng 1,851 gam là ma túy loại Ketamine; 04 (bốn) viên nén màu tím bên trong 01 túi nilon có tổng khối lượng 1,766 gam đều là ma túy loại MDMA; 01 thẻ cứng có dính ma túy loại Ketamine; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có tinh thể màu trắng trên đĩa thủy tinh đường kính 30cm có khối lượng 0,333 gam ma túy loại Ketamine; 01 bật lửa màu đỏ theo biên bản bàn giao vật chứng số 16 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng theo biên bản bàn giao vật chứng số 16 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm u,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T **16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến 02/9/2021.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon có khối lượng 1,851 gam là ma túy loại Ketamine; 04 (bốn) viên nén màu tím bên trong 01 túi nilon có tổng khối lượng 1,766 gam đều là ma túy loại MDMA; 01 thẻ cứng có dính ma túy

loại Ketamine; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có tinh thể màu trắng trên đĩa thủy tinh đường kính 30cm có khối lượng 0,333 gam ma túy loại Ketamine; 01 bột lửa màu đỏ theo biên bản bàn giao vật chứng số 16 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng theo biên bản bàn giao vật chứng số 16 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1,4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- UBND phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

